

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 211 /GDDT
V/v nhắc nhở cập nhật, bổ sung số
định danh cá nhân của học sinh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở (công lập và ngoài công lập).
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX quận Tân Bình.

Căn cứ Công văn số 321/BHXXH ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình về việc cập nhật, bổ sung số định danh cá nhân của học sinh, sinh viên.

Đến thời điểm hiện tại, còn nhiều học sinh chưa có thông tin số định danh cá nhân/căn cước công dân (ĐDCN/CCCD), tỉ lệ học sinh có số ĐDCN/CCCD của một số đơn vị rất thấp (đính kèm bảng số liệu)

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình đề nghị Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở (công lập và ngoài công lập), Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX quận Tân Bình khẩn trương bổ sung thông tin số ĐDCN/CCCD của học sinh vào dữ liệu tham gia BHXH trước ngày 10/3/2023.

Đề nghị thủ trưởng các cơ sở giáo dục quan tâm chỉ đạo thực hiện theo đúng tiến độ. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND: CT, PCT/VX;
- BHXH/Q;
- Lưu: VT, ô.Tân.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Khắc Huy

BAO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BAO HIỂM XÃ HỘI QUẬN TÂN BÌNH

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CẬP NHẬT SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN VÀO DỮ LIỆU BHXH
(Đính kèm công văn số 321 /BHXH ngày 27 tháng 02 năm 2023 của BHXH quận Tân Bình)

STT	Đơn vị	Số lượng người đang tham gia	Người chưa có sổ ĐDCN	Tỷ lệ
1	BD00340 - Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	1,569	1,567	99,9%
2	BD00120 - Trường THCS Ngô Quyền	1,711	1,708	99,8%
3	BD00210 - Trường THCS Võ Văn Tần	1,385	1,378	99,5%
4	BD00320 - Trường TH Chí Láng	489	484	99,0%
5	BD00250 - Trường THCS Tân Bình	1,826	1,807	99,0%
6	BD00090 - Trường THCS Trương Chính	1,593	1,575	98,9%
7	BD00020 - Trường TH Nguyễn Thanh Tuyền	1,104	1,091	98,8%
8	BD00350 - Trường TH Bạch Đằng	478	472	98,7%
9	BD00200 - Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	1,510	1,486	98,4%
10	BD00330 - Trường TH Đồng Đa	793	780	98,4%
11	BD00310 - Trường THCS Trần Văn Đang	484	476	98,3%
12	BD00360 - Trường TH Trần Văn Ôn	724	712	98,3%
13	BD00290 - Trường TH Lê Thị Hồng Gấm	1,397	1,371	98,1%
14	BD00100 - Trường TH Trần Quốc Tuấn	1,165	1,142	98,0%
15	BD00700 - Trường THCS Trần Văn Quang	949	928	97,8%
16	BD00110 - Trường TH Nguyễn Khuyến	1,060	1,034	97,5%
17	BD00440 - Trường TH Trần Quốc Toàn	1,544	1,504	97,4%
18	BD00220 - Trường TH Lạc Long Quân	495	481	97,2%
19	BD00230 - Trung Tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập quận Tân Bình	35	34	97,1%
20	BD00300 - Trường TH Phú Thọ Hòa	931	901	96,8%
21	BD00060 - Trường TH Tân Sơn Nhất	639	615	96,2%
22	BD00880 - Trường Tiểu Học, Trung Học Cơ Sở Tesla	75	72	96,0%
23	BD00870 - Trường TH Phan Huy Ích	1,641	1,575	96,0%
24	BD00690 - Trường Tiểu Học, Trung Học Cơ Sở, Trung Học Phổ Thông Việt Mỹ	225	215	95,6%
25	BD00470 - Trường TH Lê Văn Sĩ	1,000	955	95,5%
26	BD00620 - Trường THCS & THPT Bắc ái	137	130	94,9%
27	BD00270 - Trường TH Phạm Văn Hai	564	533	94,5%
28	BD00030 - Trường TH Hoàng Văn Thụ	1,347	1,272	94,4%
29	BD00180 - Trường TH Bình Giả	485	454	93,6%
30	BD00560 - Trường TH, THCS và THPT Thanh Bình	1,186	1,096	92,4%
31	BD00590 - Trường Tiểu Học, THCS và THPT Thái Bình Dương	189	174	92,1%
32	BD00680 - Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	1,820	1,666	91,5%
33	BD00490 - Trường TH Nguyễn Văn Kịp	1,482	1,293	87,2%
34	BD00260 - Trường TH Bánh Ván Trần	1,415	1,213	85,7%
35	BD00610 - Trường Tiểu Học Lương Thế Vinh	335	285	85,1%
36	BD00140 - Trường TH Yên Thế	1,261	1,066	84,5%
37	BD00630 - Trường THCS & Trung Học Phổ Thông Việt Thanh	215	181	84,2%
38	BD00660 - Trường THPT Thu Khoa Huân	137	115	83,9%
39	BD00710 - Trung Tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên quận Tân Bình	592	469	79,2%

STT	Đơn vị	Số lượng người đang tham gia	Người chưa có sổ ĐDCN	Tỷ lệ
40	BD000500 - Trường TH Tân Trụ	1,142	873	76,4%
41	BD000410 - Trường THCS Phạm Ngọc Thạch	790	585	74,1%
42	BD000670 - Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	1,815	1,016	56,0%
43	BD000650 - Trường TH Trần Nhân Trung	845	459	54,3%
44	BD000380 - Trường TH Ngọc Hồi	865	435	50,3%
45	BD000160 - Trường THCS Hoàng Hoa Thám	2,615	1,159	44,3%
46	BD000540 - Trường THCS & THPT Nguyễn Khuyến	1,305	358	27,4%
47	BD000900 - TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH - CẤP SỐ 2	1,475	277	18,8%
48	BD000150 - Trường TH Sơn Càng	762	127	16,7%
49	BD000370 - Trường THCS Quang Trung	972	144	14,8%
50	BD000280 - Trường THCS Âu Lạc	1,186	142	12,0%
51	BD000600 - Trường THPT Nguyễn Thái Bình	1,781	207	11,6%
52	BD000070 - Trường TH Cách Mạng Tháng Tám	770	87	11,3%
53	BD000400 - Trường THCS Lý Thường Kiệt	666	69	10,4%
54	BD000550 - Trường Trung Học Cơ Sở, Trung Học Phổ Thông Thái Bình	300	18	6,0%
55	BD000010 - Trường THCS Ngô Sĩ Liên	1,758	98	5,6%
Tổng cộng		55,034	40,364	73,3%

Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình